TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **05**/2021/HNGĐ-ST Ngày: 18 - 01 - 2021. V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 769/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyến L, sinh năm 1986. HKTT: Ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang cư trú tại: Số 14 đường TT, ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Số 459/17 tổ 17 ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L xin vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyến L trình bày:***

Chị và anh Ngô Văn S tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai vào năm 2008.

Anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Ngô Văn S có quan hệ tình cảm và đang chung sống với người phụ nữ khác. Chị và gia đình anh S nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh S không từ bỏ. Do chán nản nên chị bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở Xuân Lộc cư trú từ năm 2017 đến nay. Thời gian sống ly thân, chị và anh S không ai liên lạc với nhau nữa, tình cảm dành cho nhau không còn. Do vậy, chị không thể đoàn tụ với anh S được và cương quyết xin ly hôn với anh Ngô Văn S.

Về con chung: Chị L, anh S có 01 con chung là Ngô Anh T, sinh ngày 17/7/2014. Hiện tại cháu Thư đang ở cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị L cam kết vợ chồng không có nợ chung.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh Ngô Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh Ngô Văn S vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Tuyến L được ly hôn với anh Ngô Văn S. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Tuyến L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Anh T, sinh ngày 17/7/2014; anh Ngô Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Tuyến L nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có tranh chấp; bị đơn cũng không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn, bị đơn phải nộp án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Phạm Thị Tuyến L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn S hiện đang cư trú tại số 459/17 tổ 17 ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Ngô Văn S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 18/01/2021 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Ngô Văn S là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Phạm Thị Tuyến L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Về yêu cầu xin ly hôn:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tuyến L và anh Ngô Văn S là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Chị Phạm Thị Tuyến L và anh Ngô Văn S đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành do chị L cương quyết xin được ly hôn vì không còn tình cảm với anh S. Hơn nữa, anh S không đến Tòa án làm việc thể hiện anh không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình. Có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S đã xảy ra trong thời gian dài, đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị Phạm Thị Tuyến L được ly hôn với anh Ngô Văn S.

2.2. Về con chung:

Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Ngô Anh T, sinh ngày 17/7/2014. Vì hiện nay cháu ở cùng với chị, cháu đang học lớp 1 Trường Tiểu học Xuân Trường. Hằng ngày, ngoài chị L chăm sóc cháu Thư học hành còn có ông Phạm Tấn Hùng, bà Nguyễn Thị Hồng là cha mẹ đẻ của chị chăm sóc, đưa đón cháu Thư đi học.

Anh Ngô Văn S không có tranh chấp về vấn đề ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, cần giao cho chị Phạm Thị Tuyến L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Anh T là phù hợp quy định của pháp luật; đảm bảo việc phát triển toàn diện cho cháu Ngô Anh T.

Mặt khác, anh Ngô Văn S không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Tuyến L nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị L không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án

giải quyết, anh S cũng không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị L khai không có, anh S không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] ***Về án phí sơ thẩm***: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Phạm Thị Tuyến L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Ngô Văn S phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 357, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tuyến L. Cho chị Phạm Thị Tuyến L được ly hôn với anh Ngô Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Tuyến L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Ngô Anh T, sinh ngày 17/7/2014;

Anh Ngô Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Phạm Thị Tuyến L nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày 18/01/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Tuyến L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ngô Văn S chậm trả tiền thì hàng tháng anh Ngô Văn S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Ngô Văn S.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tuyến L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005810 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Ngô Văn S phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị Tuyến L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
-UBND xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc (Số 143 ngày 25/10/2008);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Mạnh